

2017

báo cáo thường niên



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG

NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG





Mục lục

Phát biểu của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị	5
Giới thiệu tổng quát về Ngân Hàng Phương Đông.....	9
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	10
Các sự kiện đáng chú ý trong năm 2007	12
Báo cáo hoạt động năm 2007	15
Báo cáo tài chính năm 2007.....	32
Thuyết minh báo cáo tài chính	42
Tài khoản của OCB mở tại các Ngân hàng ở nước ngoài.....	63
Mạng lưới hoạt động.....	64



Phát Biểu Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Năm 2007, kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá tốt: GDP tăng gần 8,5%, kim ngạch xuất khẩu tăng hơn 22% so với năm trước và là năm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức kỷ lục so với nhiều năm qua.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế chung của đất nước, hoạt động của Ngân hàng Phương Đông đã có những bước phát triển khá ấn tượng: tổng vốn hoạt động tăng 83% so với đầu năm; lợi nhuận trước thuế tăng 63% so với năm trước; các chỉ tiêu chất lượng hoạt động như tỷ lệ nợ quá hạn giảm dưới mức Ngân hàng Nhà nước cho phép, tỷ lệ an toàn vốn nằm trong mức quy định, các chỉ số tài chính đều tăng so năm trước.

Năng lực tài chính được tiếp tục nâng cao – đến cuối năm 2007, vốn điều lệ của Ngân hàng Phương Đông tăng 96% so với đầu năm – đã góp phần đáng kể vào việc tăng thêm uy tín đối với khách hàng và tạo điều kiện để Ngân hàng đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Mạng lưới hoạt động liên tục mở rộng, trong năm Ngân hàng Phương Đông khai trương hoạt động 19 điểm giao dịch và đến cuối năm 2007 đã có 59 điểm giao dịch của Ngân hàng hiện diện tại 16 tỉnh thành trong cả nước. Với hệ thống kênh phân phối này đã tạo điều kiện cho Ngân hàng trong việc phục vụ khách hàng và góp phần phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương, đồng thời gia tăng kết quả hoạt động cũng như đã giúp cho thương hiệu của Ngân hàng Phương Đông được nhận diện ngày càng rộng rãi.

Ngoài việc sử dụng tốt nguồn lực trong nước để phát triển, Ngân hàng Phương Đông nghĩ rằng nguồn lực từ nước ngoài là nguồn bổ sung quan trọng cho công cuộc phát triển nhanh và bền vững của các ngân hàng trong thời kỳ hội nhập. Với cách nhìn nhận đó, Ngân hàng Phương Đông đã tiếp nhận đề nghị về liên minh của Ngân hàng BNP Paribas và sau gần 2 năm tìm hiểu và đàm phán, đến cuối năm 2007, Liên minh chiến lược giữa 2 Ngân hàng đã chính thức được hình thành, theo đó Ngân hàng BNP Paribas trở thành cổ đông chiến lược của Ngân hàng Phương Đông và sẽ có các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, đồng thời sẽ chia sẻ kinh nghiệm quản trị ngân hàng hiện đại với Ngân hàng Phương Đông.

Kết thúc năm tài chính 2007, Ngân hàng Phương Đông đã đạt được thành quả đáng phấn khởi trong đó có sự đóng góp quan trọng của toàn thể nhân viên các cấp, vì vậy tôi xin được phép thay mặt Hội đồng Quản trị và Cổ đông biểu dương tinh thần nỗ lực phấn đấu không ngừng trong công tác của tập thể Ban Điều hành và toàn thể cán bộ, nhân viên các cấp trong năm qua.

Bước sang năm 2008, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp sẽ có tác động nhất định đến các hoạt động kinh tế trong nước. Ngoài ra, với sự ra đời của một số ngân hàng cổ phần trong nước cùng với các ngân hàng nước ngoài sẽ đi vào hoạt động tại Việt Nam sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh ngày càng mãnh liệt, do vậy chắc chắn trong năm 2008 hoạt động của ngành ngân hàng trong đó có Ngân hàng Phương Đông sẽ phải đối mặt với nhiều thử thách cam go hơn những năm qua.

Vì vậy, Ngân hàng Phương Đông sẽ vừa tập trung sức để vừa chấn chỉnh chất lượng hoạt động vừa “tăng tốc” mở rộng quy mô và tăng cường chất lượng hoạt động trong năm 2008 với một số giải pháp chủ yếu như: đẩy mạnh công tác tái cấu trúc bộ máy và hoạt động, thực hiện mô hình quản lý rủi ro hoạt động theo chuẩn mực quốc tế, đầu tư đổi mới công nghệ thông tin, tiếp tục mở rộng kênh phân phối, đa dạng hóa các tiện ích ngân hàng, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại về tính chuyên nghiệp trong hoạt động ngân hàng hiện đại, chuyên nghiệp hóa công tác marketing và quan hệ cộng đồng, phát triển văn hóa doanh nghiệp.

Nhiệm vụ kế hoạch 2008 còn nhiều khó khăn, nhưng với sự ủng hộ nhiệt tình của quý vị khách hàng trong cả nước, với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược trong nước và nước ngoài, với sự tin tưởng và đồng cảm của cổ đông và nhà đầu tư, với sự năng động, nhiệt tình trong công việc của lực lượng nhân viên nhất là lực lượng nhân viên trẻ và với sự hỗ trợ, giúp đỡ tận tình của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền các cấp, chúng tôi tin tưởng rằng Ngân hàng Phương Đông sẽ đạt được sự phát triển nhanh và bền vững trong năm 2008 và những năm tiếp theo.

Hướng đến các mục tiêu trước mắt của năm 2008 và mục tiêu phát triển lâu dài, chúng tôi luôn tâm niệm rằng: Ngân hàng Phương Đông phải trở thành một ngân hàng tốt để tiến tới một ngân hàng mạnh; khách hàng phải được phục vụ một cách tốt nhất; giá trị của cổ đông và nhà đầu tư phải không ngừng được gia tăng; và lực lượng nhân viên sẽ không ngừng được thăng tiến và là nhân tố quyết định thành quả hoạt động của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng Phương Đông sẽ luôn quan tâm giải quyết hài hòa về lợi ích của khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng xã hội để việc phát triển của Ngân hàng được bền vững.

Nhân dịp này, cho phép tôi được thay mặt Ngân hàng Phương Đông gửi lời cảm ơn chân tình đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chính quyền và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các Tỉnh, Thành phố; Quý vị khách hàng, các nhà đầu tư; Quý vị đồng nghiệp trong và ngoài nước về sự quan tâm hỗ trợ, sự đóng góp có hiệu quả, sự tín nhiệm, sự cảm thông đối với Ngân hàng Phương Đông trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới.

Xin chân thành cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngân hàng Phương Đông



Nguyễn Quang Tiên



Giới Thiệu Tổng Quát Về Ngân Hàng Phương Đông

Tên gọi : Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông
Tên tiếng Anh : Orient Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt : Oricombank (OCB)

Giấy phép hoạt động số 006/NH-GP, ngày 13/4/1996 do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059700, ngày 10/5/1996 do sở kế hoạch đầu tư cấp.

Ngày khai trương hoạt động : 10/06/1996.
Hội sở chính : 45 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : (08) 8220 960 - 8220 962 - 8227 466
Website : www.ocb.com.vn
Email : ocb@ocb.com.vn
Vốn điều lệ đến 31/12/2007 : 1 111 111 000 000 đồng Việt Nam.

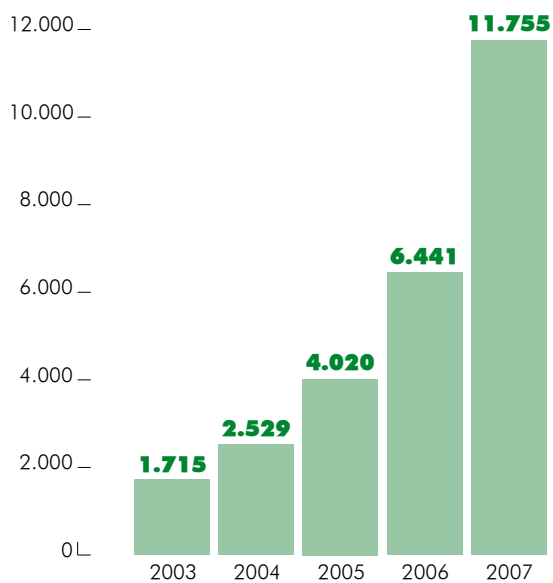
Đến cuối tháng 12/2007 mạng lưới hoạt động gồm Hội Sở, 14 chi nhánh, 44 phòng giao dịch tại các tỉnh thành phố: Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Đaklak.
Số lượng nhân viên: 1237 người.

Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

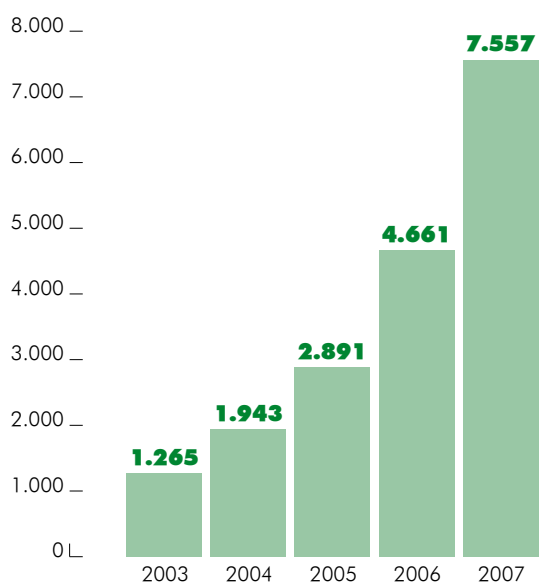
ĐVT: Tỷ VNĐ

	2007	2006	2005	2004	2003
Tổng tài sản	11.755	6.441	4.020	2.529	1.715
Cho vay	7.557	4.661	2.891	1.943	1.265
Huy động vốn	9.804	5.412	3.501	2.230	1.518
Vốn điều lệ	1.111	567	300	200	101
Tổng thu nhập	979	613	324	200	112
Tổng chi phí	748	471	257	156	84
Lãi trước thuế	231	142	67	44	28
Lãi sau thuế	169	104	50	33	20
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					
ROA (LNST / TTSBQ)	1,86%	1,99%	1,53%	1,56%	1,67%
ROE (LNST / VDLBQ)	20,14%	23,99%	20,00%	21,93%	23,39%

Tổng tài sản (tỷ đồng)



Cho vay (tỷ đồng)



Các Sự Kiện Đáng Chú Ý Trong Năm 2007

Năng lực tài chính và đối tác chiến lược trong, ngoài nước được mở rộng một cách có ý nghĩa:

Đến cuối năm vốn điều lệ của OCB tăng 96% so với đầu năm, ngoài các cổ đông pháp nhân như Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Văn phòng Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Bến Thành (SUNIMEX), Công ty DV Tổng Hợp Sài Gòn (Savico), trong năm 2007 một số tổ chức như Tổng Công ty bia rượu, nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Ngân hàng BNP Paribas chính thức trở thành cổ đông chiến lược của OCB.

Liên minh chiến lược giữa OCB và BNP Paribas chính thức hình thành:

Sau thời gian tìm hiểu và đàm phán trong tháng 11 năm 2006 hai bên đã ký kết Bản ghi nhớ và sau đó Lễ ký kết thỏa thuận Liên minh chiến lược giữa Ngân hàng Phương Đông và BNP Paribas đã được tổ chức tại thủ đô Paris nước cộng hòa Pháp ngày 02/10/2007 và vinh dự được sự chứng kiến của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong đợt công du tại quốc gia này.

Ngay sau khi Liên minh chiến lược chính thức hình thành từ tháng 1/2007 Ngân hàng BNP Paribas đã cử đại diện và một số chuyên viên bắt tay thực hiện ngay chương trình hỗ trợ kỹ thuật chia sẻ kinh nghiệm quản trị với Ngân hàng Phương Đông.



Hoạt động kinh doanh của OCB phát triển khá ấn tượng:

Tổng vốn hoạt động tăng 83% so với đầu năm, lợi nhuận trước thuế tăng 63% so năm trước. Tổng số cán bộ nhân viên của OCB đến cuối năm 2007 đã tăng lên 1.237 người.

Mạng lưới hoạt động phát triển nhanh và hiệu quả:

19 điểm giao dịch của OCB đã được khai trương hoạt động trong năm 2007, đến cuối năm đã có 59 điểm giao dịch của OCB hiện diện tại 16 tỉnh thành trong cả nước. Trụ sở làm việc của mạng lưới hoạt động được đầu tư hợp lý để góp phần tăng cường uy tín của OCB và tạo thuận lợi cho khách hàng khi giao dịch với OCB.





OCB đã nhận được nhiều danh hiệu và giải thưởng:

- Cờ thi đua Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng năm 2007 do Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam trao tặng.
- Giấy chứng nhận “Năm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007” do báo Việt Nam Net bình chọn.
- Giấy chứng nhận “Cúp vàng top ten ngành hàng năm 2007” do Ban Tổ chức chương trình bình chọn Thương hiệu Việt uy tín, chất lượng lần thứ 3 – 2007 bình chọn.
- Giải “Cầu vàng” phát triển nhanh các sản phẩm dịch vụ công nghệ cao do Hội đồng bình chọn giải thưởng trao tặng.
- Cờ luân lưu Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2007 do Liên đoàn Lao động Tp. Hồ Chí Minh trao tặng.

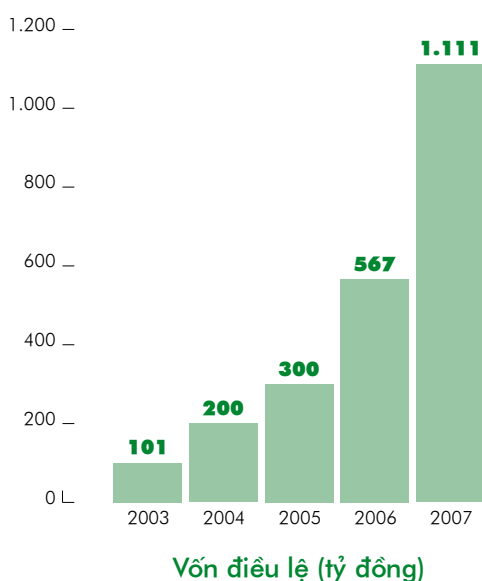
Báo cáo hoạt động năm 2007





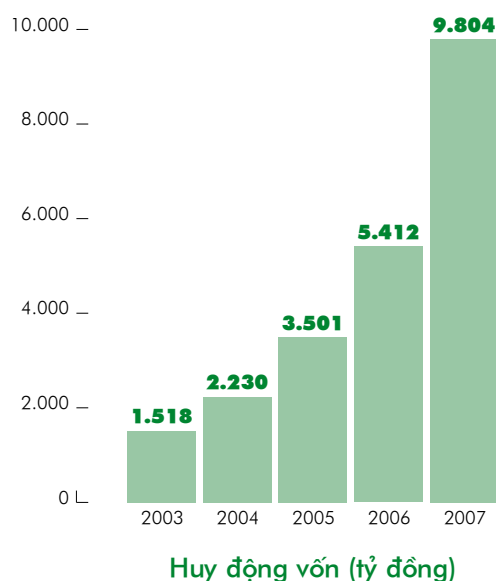
Tình Hình Chung

Năm 2007 kinh tế Việt Nam đã hứng chịu những tác động của cơn “bão giá” từ bên ngoài do nhiều loại hàng hóa tăng cao và liên tục như giá xăng dầu, hơi đốt, giá vàng, giá lương thực, giá nguyên vật liệu thêm vào đó là thiên tai bão lụt đã ảnh hưởng đến lạm phát trong nước. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2007 của Việt Nam tăng 12,63 %, tăng cao nhất trong 10 năm gần đây. Điều này làm lu mờ mức tăng trưởng GDP của cả nước là 8,44 %. Kim ngạch xuất khẩu đạt 48,4 tỷ USD, tăng 22,2% so với 2006. Kim ngạch nhập khẩu là 60,6 tỷ USD, tăng 35,2% so với 2006. Mức nhập siêu là 12,2 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Hoạt động ngân hàng cũng ít nhiều bị ảnh hưởng. Kết thúc năm tài chính 2007, OCB tiếp tục phát triển mạnh về dư nợ tín dụng, huy động tiền gửi khách hàng, vốn điều lệ, tổng tài sản và đạt mức lợi nhuận khả quan.



Hoạt Động Nguồn Vốn

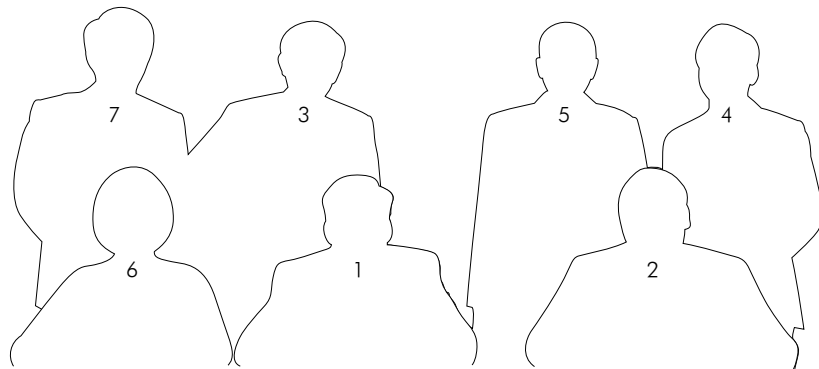
Đến cuối năm 2007, tổng nguồn vốn hoạt động của Ngân Hàng Phương Đông là 11.755 tỷ đồng, tăng 83% so với đầu năm. Trong đó, nguồn vốn huy động của toàn hệ thống OCB tăng từ 5.412 tỷ đồng (31/12/2006) lên 9.804 tỷ đồng (31/12/2007), tăng 4.392 tỷ đồng (tăng 81%). Điều này cho thấy việc mở rộng mạng lưới đã mang lại kết quả nhất định và thương hiệu OCB ngày càng được nhiều người biết đến. Đặc biệt năm 2007 thương hiệu OCB đã tạo được ảnh hưởng rất mạnh qua các hoạt động ngân hàng cũng như hoạt động ngoài xã hội. OCB đã tạo được hình ảnh đẹp và sự tin nhiệm của khách hàng. Các sản phẩm huy động được đa dạng hóa và luôn có chính sách linh hoạt về lãi suất. Hơn nữa phong cách phục vụ của cán bộ công nhân viên ngày càng chuyên nghiệp đã phần nào hỗ trợ công tác nguồn vốn đạt kết quả khả quan.





Hội Đồng Quản Trị

1. Ông **Nguyễn Quang Tiên**
Chủ Tịch
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006
2. Ông **Lâm Việt Sơn**
Phó Chủ Tịch
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006
3. Ông **Nguyễn Văn Bá**
Ủy Viên Thường Trực
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006
4. Ông **Thân Hải Thanh**
Ủy Viên
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006
5. Ông **Nguyễn Văn Minh**
Ủy Viên
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006
6. Bà **Võ Thị Liên Chi**
Ủy Viên
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006
7. Ông **Lê Bá Căn**
Ủy Viên
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006



Ban Kiểm Soát



Bà Lê Thị Nguyệt
Thành Viên
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006

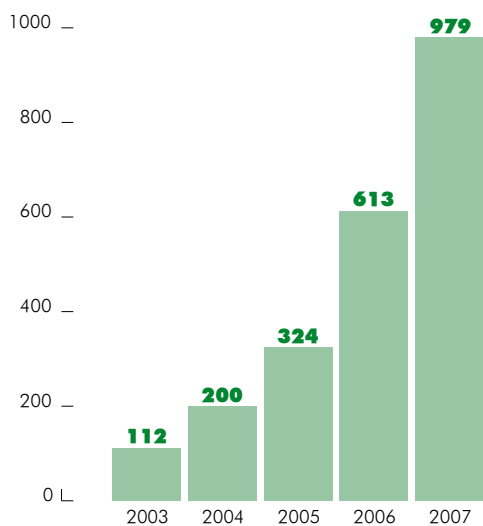
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Trưởng Ban
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006

Bà Trần Thị Thanh Hà
Thành Viên
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006

Hoạt Động Tín Dụng

Trong năm 2007, mặc dù hoạt động tín dụng gặp nhiều khó khăn do các ngân hàng hạn chế lãi suất cho vay; thị trường chứng khoán không ổn định, dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán giảm, nhưng OCB đã thực hiện được 101% kế hoạch (7.557 tỷ đồng so với 7.500 tỷ đồng) và tăng 62% so với năm 2006, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Dư nợ cho vay ngắn hạn 3.864 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 51%; và cho vay trung dài hạn 3.693 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 49% dư nợ. Dư nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 105 tỷ đồng chiếm 1,39% dư nợ cho vay (105/7557), dưới mức 2% do NHNN quy định. OCB đã trích dự phòng phải thu khó đòi là 42 tỷ đồng. Tỷ lệ dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán là 2% /tổng dư nợ (156/7557); dưới mức 3% theo chỉ thị số 03/2007/NHNN ngày 28/5/2007 của Ngân hàng Nhà Nước VN.

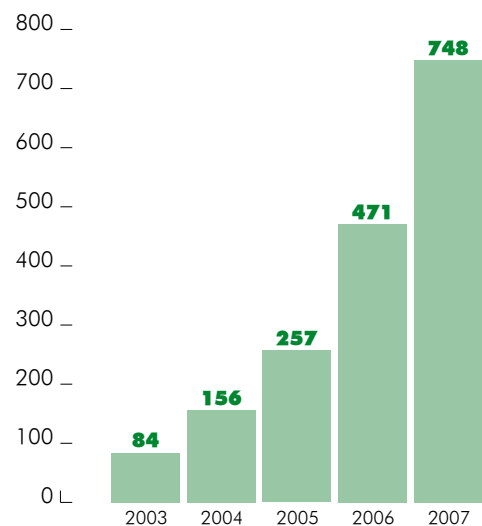
Năm 2007, trong bối cảnh các ngân hàng đang ra sức cạnh tranh để mở rộng thị phần bán lẻ, OCB bảo đảm phát triển tín dụng đạt mức cao là do sự nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành cùng cán bộ công nhân viên.



Tổng thu nhập (tỷ đồng)

Hoạt Động Đầu Tư

Trong năm 2007, để tạo nguồn thu ngoài lãi tín dụng, OCB tiếp tục đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn liên doanh mua cổ phần. Tuy nhiên từ tháng 3/2007 đến cuối năm 2007, thị trường chứng khoán Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giá các loại cổ phiếu (niêm yết & OTC) đều mất điểm từ 30% - 60%. Điều này cũng gây khó khăn cho Bộ phận kinh doanh chứng khoán OCB. Nhưng với tinh thần năng động, phân tích nhạy bén thị trường chứng khoán, chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành; bộ phận Đầu tư OCB đã mang lại những kết quả tốt nhất trong giai đoạn này, lãi thu được từ đầu tư kinh doanh chứng khoán & góp vốn: 31,4 tỷ đồng.



Tổng chi phí (tỷ đồng)

Ban Điều Hành



Ông Trương Đình Long
P. Tổng Giám Đốc
Bổ nhiệm ngày 08/02/2007

Bà Trần T. Hải Yến
P. TGD Thường Trực
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006

Ông Võ Văn Châu
Tổng Giám Đốc
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006

Ông Lâm Hữu Hạnh
P. Tổng Giám Đốc
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006



Ông Lê Đắc Cù
P. Tổng Giám Đốc
Phụ trách khu vực miền Bắc
Bổ nhiệm ngày 14/04/2006



Ông Nguyễn Văn Nam
P. Tổng Giám Đốc
Phụ trách khu vực miền Tây
Bổ nhiệm ngày 29/03/2007

Thanh Toán Quốc Tế

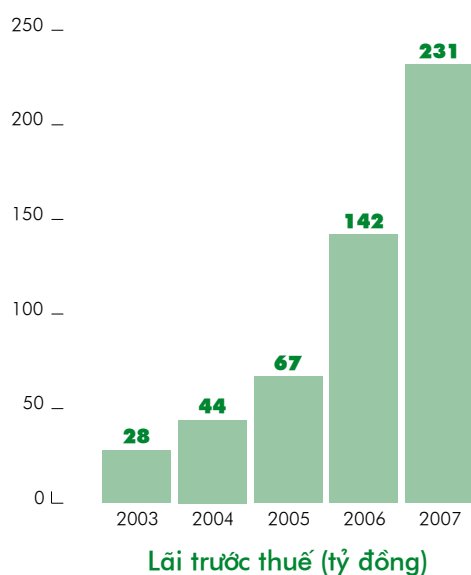
Trong những năm gần đây, hoạt động TTQT của OCB ngày càng tăng trưởng. Là một trong những dịch vụ đóng góp tỷ trọng đáng kể trong tổng thu dịch vụ của OCB. Hoạt động thanh toán quốc tế cả năm 2007 tiếp tục phát triển tốt. Tổng doanh số L/C xuất, nhập khẩu, và chuyển tiền trong năm 2007 là 128 triệu USD. Tổng phí thu được là 4, 5 tỷ đồng.

Vốn Điều Lệ

Cuối năm 2007 tổng tài sản của OCB là 11.755 tỷ đồng, tăng 83% so với 2006. Nhằm tạo đủ điều kiện để đổi mới công nghệ; tăng cường năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh, nâng cao thương hiệu, OCB đã không ngừng tăng vốn điều lệ, nhất là trong những năm gần đây. Vốn điều lệ ban đầu của OCB là 70 tỷ đồng, đến cuối 2006 là 567 tỷ đồng và đến 31/12/2007 là 1.111 tỷ đồng, tăng 96% so với đầu năm.

Kinh Doanh Ngoại Tệ, Vàng

Lãi thu từ hoạt động kinh doanh này trong năm 2007 là 1,922 tỷ đồng. Riêng hoạt động kinh doanh ngoại tệ đã hỗ trợ rất nhiều cho khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng Phương Đông và đóng góp vào việc phát triển nghiệp vụ thanh toán quốc tế cũng như tăng thêm thu nhập từ các dịch vụ ngân hàng.



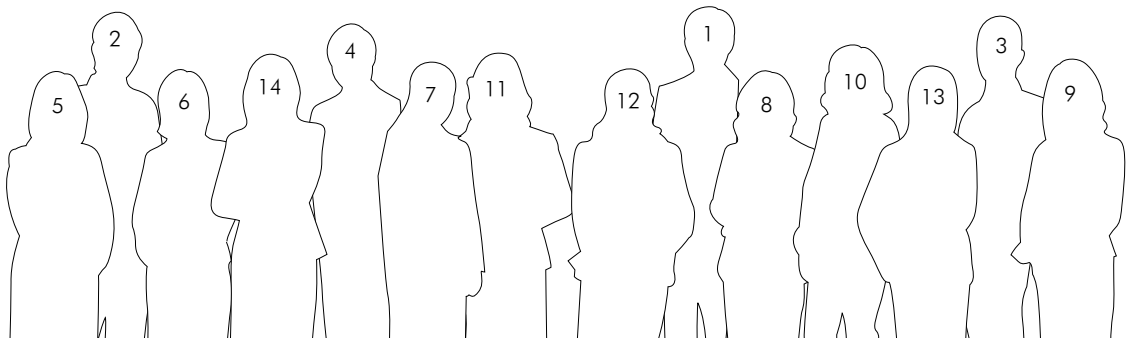
Phát Triển Mạng Lưới Giao Dịch

Thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, mạng lưới hoạt động của OCB không ngừng tăng lên. Tính đến 31/12/2007, OCB đã hiện diện tại 16 tỉnh thành, bao gồm Hội sở, 14 chi nhánh, 44 Phòng Giao Dịch. Trong năm 2007, OCB đã khai trương hoạt động 19 Phòng Giao Dịch tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bạc Liêu, Đà Nẵng, Vĩnh Long và Cà Mau. Tháng 11/2007, OCB được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cho phép thành lập Sở Giao Dịch tại Tp. Hồ Chí Minh và nâng cấp 7 PGD lên chi nhánh, bao gồm: CN Sài Gòn, CN Tân Sơn Nhất, CN Đồng Nai, CN Long An, CN An Giang, CN Cà Mau và CN Kiên Giang.



Giám Đốc Các Khối & Trưởng Phòng Hội Sở

1. Ông **Võ Tấn Huy**
Trưởng phòng tín dụng
2. Ông **Giang Quang Chính**
P. GD Khối ngân quỹ
3. Ông **Tô Thanh Sơn**
GD Khối công nghệ thông tin
4. Ông **Phan Sum**
GD Khối kế hoạch đầu tư
5. Bà **Đoàn Thị Xuân**
Quyền kế toán trưởng
6. Bà **Lê Phương Chi**
Trưởng phòng thẻ và Quan hệ quốc tế
7. Bà **Trần Thị Thu Hường**
Quyền trưởng phòng kho quỹ
8. Bà **Lại Thu Vân**
Trưởng kiểm toán nội bộ
9. Bà **Cao Thị Kim Dung**
Phó phòng nhân sự
10. Bà **Phạm Thùy Phương**
Phó phòng kiểm soát nội bộ
11. Bà **Huỳnh Thị Lan Anh**
Trưởng phòng hành chính
12. Bà **Võ Thị Liêm**
Trưởng phòng quản lý tín dụng
13. Bà **Lê Thị Hồng Nhung**
Trưởng phòng giao dịch khách hàng
14. Bà **Vũ Thị Nguyệt Tú**
Trưởng phòng thanh toán quốc tế



Ngân Hàng Phương Đông Với Cộng Đồng

Bên cạnh việc chú trọng hoạt động phát triển kinh doanh, OCB hiểu rằng thành công chỉ có ý nghĩa khi thành công đó được chia sẻ cùng cộng đồng và xã hội. Chính vì vậy, hoạt động xã hội từ thiện đã được tổ chức thường xuyên trong toàn hệ thống OCB như: Phụng Dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, cứu trợ đồng bào bị thiên tai bão lũ, hỗ trợ các gia đình trong vụ sập nhịp dẫn cầu Cần Thơ, tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, trao tặng nhà tình thương cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi lang thang cơ nhỡ và trẻ em khuyết tật, tham gia các phong trào văn, thể, mỹ do các đoàn thể tổ chức. OCB đặc biệt luôn quan tâm đến CBCNV ngân hàng vì đây là đội ngũ mang lại giá trị cốt lõi cho OCB. Tổng số tiền cho hoạt động xã hội từ thiện là 1.3 tỷ đồng.

Với những thành quả trên có thể chứng minh thương hiệu OCB ngày càng gắn gũi và đã tạo được uy tín với khách hàng, các nhà đầu tư và đông đảo dân cư trong cả nước.

Kết Quả Kinh Doanh

Năm 2007, tuy OCB phải đầu tư chi phí để khai trương thêm 19 Phòng giao dịch trên cả nước, thực hiện việc khống chế dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán dưới 3% trên tổng dư nợ tín dụng, theo chỉ thị số 03/2007/NHNN ngày 28/5/2007 của Ngân hàng Nhà Nước VN nhưng kết quả kinh doanh của OCB vẫn tăng trưởng như dự kiến. Tổng thu nhập là 979 tỷ đồng, tổng chi phí là 748 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 231 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2006, bảo đảm mức cổ tức trên 16%.



Phường Hưởng Hoạt Động Năm 2008

Với sự tham gia quản trị và điều hành của BNP Paribas, thực hiện liên minh chiến lược giữa OCB và BNPP; Ngân hàng Phương Đông quyết tâm tạo bước phát triển mới về quy mô và chất lượng hoạt động; bảo đảm khả năng cạnh tranh và hội nhập. Mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới của OCB.

Phường hưởng hoạt động năm 2008 của OCB tập trung vào các trọng tâm sau:

- Triển khai 3 chương trình dự án trong liên minh chiến lược với BNPP là: Tái cấu trúc tổ chức OCB, Công nghệ thông tin (IT) và Quản lý rủi ro.
- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược phát triển 5 năm (2006-2010) của OCB. Thực hiện dự án Core Banking System (CBS) và Data Center nhằm thiết lập mạng trực tuyến (Online) của OCB, làm cơ sở cho việc phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới hoạt động, đặc biệt tại địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện chưa có chi nhánh, phòng giao dịch của OCB. Phát triển thêm 20 Chi nhánh, phòng giao dịch tại TP. HCM và các địa bàn trọng điểm khác trong cả nước. Khai trương Sở Giao Dịch tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Xây dựng cơ cấu dư nợ cho vay hợp lý trên cơ sở các khuyến cáo của Ngân Hàng Nhà Nước về hạn mức cho vay bất động sản và chứng khoán. Tăng cường công tác cho vay và thu nợ, đề ra các biện pháp tích cực để phát triển khách hàng, chăm sóc và ưu đãi đối với khách hàng truyền thống. Tăng cường công tác quản lý tín dụng, xây dựng các tiêu chí cho vay rõ ràng, chuẩn hoá sản phẩm quy trình và quy chế cho vay.
- Đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ NH để gia tăng huy động vốn và tăng thu nhập ngoài lãi cho NH. Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ OCB từ 1.111 tỷ lên 1.700 tỷ đồng. Và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.
- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực phù hợp với việc mở rộng mạng lưới hoạt động của OCB (Chi nhánh & Phòng giao dịch). Triển khai mô hình tổ chức mới tại OCB. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và đội ngũ quản lý điều hành của NH.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm tra an toàn kho quỹ, bảo đảm hoạt động NH được an toàn và tuân thủ pháp luật nhà nước.
- Khai thác nguồn lực tài sản (Bất động sản) hiện có, tránh lãng phí. Tăng cường công tác xây dựng cơ bản trong toàn hệ thống. Gấp rút việc xây dựng mới các mặt bằng đã mua để sử dụng và khai thác một cách có hiệu quả.

Định Hướng Chiến Lược Phát Triển 5 Năm 2006 - 2010 Của Ngân Hàng Phương Đông

Mục tiêu:

Xây dựng Ngân hàng Phương Đông (OCB) thành ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp có chất lượng phục vụ tốt, nằm trong nhóm 10 ngân hàng cổ phần hàng đầu Việt Nam, bảo đảm phát triển bền vững, có hiệu quả và hội nhập với các nước trong khu vực.

Định hướng chiến lược hoạt động:

- Xác định thị trường mục tiêu là ngân hàng bán lẻ cung cấp các tiện ích ngân hàng phục vụ cho đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các thể nhân, các hộ nông nghiệp và cư dân các thành thị.
- Tăng cường năng lực tài chính: bằng cách tăng cường quy mô vốn hoạt động như tăng dần vốn điều lệ để đến năm 2010 đạt trên 3000 tỷ đồng. Tăng cường huy động vốn từ xã hội cũng như vay vốn từ các định chế tài chính tín dụng trong và ngoài nước. Tổng vốn hoạt động dự trù đến năm 2010 đạt gần 30.000 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu bình quân đạt 10% tổng vốn hoạt động của OCB.
- Phát triển hoạt động tín dụng: với các loại hình cho vay đa dạng, phong phú phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tiểu thương, hộ gia đình và tiêu dùng cá nhân.
- Phát triển hoạt động dịch vụ: phát triển các tiện ích ngân hàng như dịch vụ ngân hàng điện tử như thẻ ngân hàng, ATM, phonebanking nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tăng dần thu nhập ngoài lãi cho ngân hàng. Phát triển kinh doanh ngoại tệ và vàng cũng như đẩy mạnh các hoạt động chuyển tiền nhanh, kiều hối và thanh toán xuất nhập khẩu.

Dự kiến đến năm 2010 thu nhập về hoạt động dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 20% - 30% tổng thu nhập của ngân hàng.



- Mở rộng hoạt động đầu tư: tăng cường hoạt động đầu tư tài chính như góp vốn mua cổ phần các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đầu tư vốn vào thị trường chứng khoán cũng như bỏ vốn thành lập các công ty trực thuộc như Công ty quản lý quỹ, Công ty cho thuê tài chính v.v. Tăng cường kinh doanh chứng khoán để đa dạng hoá nguồn thu nhập ngoài lãi.
- Phát triển mạng lưới hoạt động: phát triển các chi nhánh, phòng giao dịch đến các địa bàn trọng điểm trong cả nước, đặc biệt là TP. HCM, Hà Nội và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn và cung cấp các tiện ích ngân hàng cho khách hàng. Dự trù đến năm 2010 đạt trên 100 chi nhánh, phòng giao dịch.
- Phát triển công nghệ thông tin, hiện đại hoá hoạt động ngân hàng. Triển khai dự án corebanking (CBS) nhằm thiết lập mạng trực tuyến (online) của OCB, làm cơ sở để phát triển các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng hiện đại để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu nhân sự cho việc phát triển mạng lưới hoạt động của ngân hàng, cho các công ty trực thuộc cũng như nhân sự cho việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới của ngân hàng.
- Tái cấu trúc bộ máy hoạt động ngân hàng theo phương thức hướng đến khách hàng để phục vụ với công nghệ ngân hàng hiện đại, liên minh chiến lược với ngân hàng nước ngoài để hỗ trợ OCB trong các lĩnh vực tin học (IT), quản lý tài sản nợ và tài sản có, quản lý rủi ro và phát triển các dịch vụ ngân hàng bán lẻ để đảm bảo ngân hàng hoạt động an toàn và có hiệu quả.





Chiến lược Phát triển Của Ngân Hàng TMCP Phương Đông (2006-2010)

Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện ba năm 2005 - 2007				
		2005	2006	2007	So sánh	
					2006/2005	2007/2006
1	Tổng tài sản	4,020	6,441	11,755	160%	183%
2	Vốn điều lệ	300	567	1,111	189%	196%
3	Vốn huy động	3,501	5,412	9,804	155%	181%
4	Dư nợ cho vay	2,891	4,661	7,557	162%	162%
5	Lợi nhuận trước thuế	67	142	231	212%	163%
6	Lợi nhuận sau thuế	50	104	169	208%	163%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	16%	100%	117%
8	ROA (LNST/TTS)	1.53%	1.99%	1.86%	130%	93%
9	ROE (LNST/VĐL)	20.00%	23.99%	20.14%	120%	84%

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 3 năm 2008 - 2010					
		2008	2009	2010	So sánh		
					2008/2007	2009/2008	2010/2009
1	Tổng tài sản	16,000	22,000	29,000	136%	138%	132%
2	Vốn điều lệ	1,700	2,400	3,000	153%	141%	125%
3	Vốn huy động	12,000	17,000	22,000	122%	142%	129%
4	Dư nợ cho vay	10,000	14,000	19,500	132%	140%	139%
5	Lợi nhuận trước thuế	350	500	650	152%	143%	130%
6	Lợi nhuận sau thuế	255	365	468	151%	143%	128%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥15%	≥15%	≥15%			
8	ROA (LNST/TTS)	1.84%	1.92%	1.84%	99%	104%	96%
9	ROE (LNST/VĐL)	18.14%	17.80%	17.33%	90%	98%	97%

Báo cáo tài chính năm 2007

Các Báo cáo Tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007



Báo Cáo Kiểm Toán

Số tham chiếu: 21229/11107

Báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lợi nhuận để lại, báo cáo lưu chuyển tiền tệ có liên quan và các thuyết minh đính kèm (sau đây gọi tắt là "các báo cáo tài chính") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như được trình bày từ trang 2 đến trang 45. Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ Sở Ý Kiến Kiểm Toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý Kiến Kiểm Toán

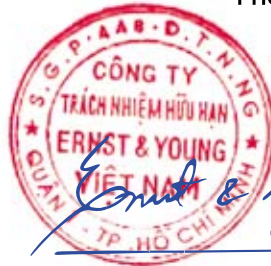
Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kiểm toán viên



Nguyễn Xuân Đại
Chứng chỉ kiểm toán số 0452/KTV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008
Phó Tổng Giám Đốc



Trần Đình Cường
Chứng chỉ kiểm toán số 0135/KTV

Bảng Cân Đối Kế Toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	211.012	205.749
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	246.965	223.051
Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	2.743.786	784.279
Chứng khoán kinh doanh	231.842	11.509
Chứng khoán kinh doanh	231.842	11.509
Cho vay khách hàng	7.515.306	4.638.528
Cho vay khách hàng	7.557.438	4.660.540
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(42.132)	(22.012)
Chứng khoán đầu tư	169.373	136.166
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	63.967	27.710
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	109.246	109.396
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(3.840)	(940)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	135.427	39.061
Đầu tư dài hạn khác	135.427	39.061
Tài sản cố định	244.437	111.469
Tài sản cố định hữu hình	204.139	105.112
Nguyên giá tài sản cố định	228.871	121.335
Hao mòn tài sản cố định	(24.732)	(16.223)
Tài sản cố định vô hình	40.298	6.357
Nguyên giá tài sản cố định	41.593	7.246
Hao mòn tài sản cố định	(1.295)	(889)
Tài sản có khác	256.871	291.428
Các khoản phải thu	155.522	257.197
Các khoản lãi, phí phải thu	82.782	25.087
Tài sản có khác	18.567	9.144
TỔNG TÀI SẢN	11.755.019	6.441.240

Bảng Cân Đối Kế Toán (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

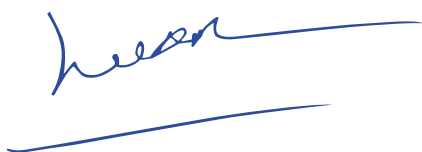
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay của các TCTD khác	4.031.907	2.903.103
Tiền gửi của các TCTD khác	4.030.801	2.893.466
Vay các TCTD khác	1.106	9.637
Tiền gửi của khách hàng	5.771.744	2.508.765
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	73.225	71.655
Các khoản nợ khác	223.012	125.106
Các khoản lãi, phí phải trả	141.041	83.673
Các khoản phải trả và công nợ khác	80.618	41.064
Dự phòng chung cho các cam kết ngoại bảng	1.353	369
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	10.099.888	5.608.629
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn điều lệ	1.111.111	567.000
Thặng dư vốn cổ phần	345.000	-
Quỹ dự trữ	30.429	161.941
Lợi nhuận chưa phân phối	168.591	103.670
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.655.131	832.611
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.755.019	6.441.240

Các Chỉ Tiêu Ngoài Bảng Cân Đối Kế Toán

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng	
	Năm 2007	Năm 2006
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	345.341	164.662

Quyên Kế toán trưởng



Đoàn Thị Xuân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008
Tổng Giám Đốc



Võ Văn Châu

Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	904.675	527.154
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(540.707)	(330.758)
THU NHẬP LÃI THUẦN	363.968	196.396
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	12.087	7.693
Chi phí hoạt động dịch vụ	(4.854)	(1.761)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	7.233	5.932
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.922	6.094
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1.607	46.145
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	24.702	6.817
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	5.133	1.386
Thu nhập hoạt động khác	3.510	2.256
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	408.075	265.026
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
Chi phí tiền lương	(83.259)	(51.535)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(9.642)	(6.534)
Chi phí hoạt động khác	(62.152)	(43.531)
	(155.053)	(101.600)
LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	253.022	163.426
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(28.132)	(21.215)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	6.150	-

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	231.040	142.211
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(62.449)	(38.541)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(62.449)	(38.541)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	168.591	103.670
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)	2.244	2.572
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI ĐẦU NĂM	103.670	53.908
Lợi nhuận thuần trong năm	168.591	103.670
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI	272.261	157.578
Trừ:		
- Trích lập các quỹ dự trữ theo quy định của năm trước	(54.470)	(23.408)
- Chia cổ tức kỳ trước	(49.200)	(30.000)
- Các khoản khác	-	(500)
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI CUỐI NĂM	168.591	103.670

Quyền Kế toán trưởng



Đoàn Thị Xuân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008
Tổng Giám Đốc

Võ Văn Châu

Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	846.980	535.640
Chi phí lãi và các chi phí tương đương	(483.350)	(288.028)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	7.244	6.094
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	31.131	43.897
Thu nhập khác	603	1.386
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	2.693	2.518
Tiền chi trả cho nhân viên và chi phí hoạt động kinh doanh	(141.723)	(95.062)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ	(62.018)	(21.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ	201.560	184.495
NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN HOẠT ĐỘNG		
Tăng các khoản tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	(1.015.500)	-
Tăng các khoản về chứng khoán kinh doanh	(220.333)	(11.509)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(2.896.898)	(1.782.331)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng	(878)	-
Giảm/(tăng) về tài sản hoạt động khác	117.906	(58.291)
NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG		
Tăng các khoản tiền gửi và vay của các TCTD	1.128.804	1.050.472
Tăng các khoản tiền gửi của khách hàng	3.258.591	885.307
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	1.570	-
Tăng công nợ khác	49.823	4.159
Chi từ các quỹ	(6.182)	(5.327)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	618.463	266.975

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")	(153.230)	(54.547)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.200	10
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(96.366)	(13.330)
Tiền thu từ chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	150	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	5.133	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(243.113)	(67.867)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn điều lệ	699.311	187.500
Cổ tức trả cho cổ đông	(65.220)	(30.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	634.091	157.500
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1.009.441	356.608
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	1.240.789	884.181
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	2.250.230	1.240.789
CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ		
Tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	183.000	-
Tăng vốn khác	10.000	-

Quyên Kế toán trưởng



Đoàn Thị Xuân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008
Tổng Giám Đốc


Võ Văn Châu



Thuyết minh báo cáo tài chính

Tiền Mặt Và Các Khoản Tương Đương Tiền

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền mặt bằng VNĐ	71.214	54.015
Tiền mặt bằng ngoại tệ	28.332	24.129
Vàng tiền tệ	111.466	127.605
	211.012	205.749

Tiền Gửi Tại Ngân Hàng Nhà Nước

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) là tiền gửi thanh toán và dự trữ bắt buộc tại NHNN. Theo quy định của NHNN, chỉ các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VNĐ và các khoản tiền gửi thanh toán bằng ngoại tệ được hưởng lãi suất tương ứng là 1,20%/năm và 1,00%/năm.

Theo quy định của NHNN, Ngân hàng phải duy trì một khoản dự trữ nhất định tại NHNN dưới dạng dự trữ bắt buộc được tính bằng 10,00% và 4,00% (tháng 12 năm 2007) (tháng 12 năm 2006: 5,00% và 2,00%) tương ứng đối với tiền gửi của khách hàng bằng VNĐ có kỳ hạn dưới 12 tháng và từ 12 tháng đến 24 tháng; và bằng 10,00% và 4,00% (năm 2006: 8,00% và 2,00%) tương ứng đối với tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ cho kỳ hạn dưới 12 tháng và từ 12 tháng đến 24 tháng. Theo đó, mức dự trữ bắt buộc bằng VNĐ và ngoại tệ trung bình trong tháng 12 năm 2007 là 451.383 triệu đồng.

Trong năm, Ngân hàng thực hiện tuân thủ theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc.

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước	246.965	223.051
Tiền gửi phong tỏa	-	-
	246.965	223.051

Tiền, Vàng Gửi Tại Các TCTD Khác

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn ("KKH") tại các TCTD khác	96.162	119.500
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn ("CKH") tại các TCTD khác	2.647.624	664.779
	2.743.786	784.279
TIỀN, VÀNG GỬI KHÔNG KỲ HẠN ("KKH") TẠI CÁC TCTD KHÁC		
Tiền, vàng gửi KKH tại các TCTD trong nước bằng VNĐ	36.642	41.687
Tiền, vàng gửi KKH tại các TCTD trong nước bằng ngoại tệ	25.878	56.451
Tiền, vàng gửi KKH tại các TCTD nước ngoài bằng ngoại tệ	33.642	21.362
	96.162	119.500
TIỀN, VÀNG GỬI CÓ KỲ HẠN ("CKH") TẠI CÁC TCTD		
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn (CKH) tại các TCTD có kỳ hạn dưới ba tháng		
Tiền, vàng gửi CKH tại các TCTD trong nước bằng VNĐ	1.476.000	664.779
Tiền, vàng gửi CKH tại các TCTD trong nước bằng ngoại tệ	156.124	-
Bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền	1.632.124	664.779
Tiền, vàng gửi CKH tại các TCTD có kỳ hạn trên ba tháng		
Tiền, vàng gửi CKH tại các TCTD trong nước bằng VNĐ	1.015.500	-
	2.647.624	664.779

Chứng Khoán Kinh Doanh

Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 bao gồm:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Chứng khoán Vốn		
Chứng khoán vốn do các TCTD khác phát hành	119.346	11.509
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	112.496	-
	231.842	11.509

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Chứng khoán Vốn		
Chưa niêm yết	231.842	11.509

Cho Vay Khách Hàng

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	7.529.563	4.623.816
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	928	851
Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	26.947	35.873
	7.557.438	4.660.540

Mức lãi suất cho vay khách hàng tại thời điểm cuối năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007 lãi suất/năm	Năm 2006 lãi suất/năm
Cho vay bằng VNĐ	Từ 13,20% tới 16,60%	Từ 10,08% tới 12,60%
Cho vay bằng ngoại tệ	Từ 6,22% tới 8,00%	Từ 5,48% tới 6,24%

Phân tích dư nợ theo thời gian

Nợ ngắn hạn có thời hạn đến 1 năm, trung hạn đến 5 năm và dài hạn trên 5 năm. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Nợ ngắn hạn	3.864.613	2.843.179
Nợ trung hạn	2.765.868	1.589.654
Nợ dài hạn	926.957	227.707
	7.557.438	4.660.540

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2006	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Cá nhân và hộ kinh doanh cá thể	4.747.927	62,83%	2.944.705	63,18%
Công ty và doanh nghiệp tư nhân	2.662.759	35,23%	1.620.230	34,77%
Hợp tác xã	77.853	1,03%	10.168	0,22%
Doanh nghiệp nhà nước	43.588	0,58%	57.911	1,24%
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	25.311	0,33%	27.526	0,59%
	7.557.438	100%	4.660.540	100%

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành

Phân tích dư nợ cho vay theo các ngành kinh tế tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2006	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	2.308.743	30,55%	2.907.811	62,40%
Ngành sản xuất và chế biến	1.770.274	23,42%	253.763	5,44%
Thương nghiệp và sửa chữa máy móc	1.392.609	18,43%	644.540	13,83%
Nông lâm nghiệp	672.725	8,90%	196.806	4,22%
Xây dựng	598.191	7,92%	212.362	4,56%
Vận tải, kho bãi	369.681	4,89%	119.438	2,56%
Ngành khác	445.215	5,89%	325.820	6,99%
	7.557.438	100%	4.660.540	100%

Dự Phòng Rủi Ro Cho Vay Khách Hàng

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và theo Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng nội bộ của Ngân hàng. Theo Quyết định 493, dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 được trích lập dựa trên kết quả phân loại tổng dư nợ và số dư bảo lãnh trên tài khoản ngoại bảng tại thời điểm 30 tháng 11 năm 2007.

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng bao gồm:

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng	
	Năm 2007	Năm 2006
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		
Dự phòng cụ thể	17.501	13.263
Dự phòng chung	24.631	8.749
	42.132	22.012
Dự phòng chung các cam kết ngoại bảng	1.353	369
	43.485	22.381

Thay đổi dự phòng rủi ro tín dụng trong năm 2007 bao gồm các khoản sau:

Chỉ tiêu	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
Số dư dự phòng đầu kỳ	13.695	8.686	22.381
Số tiền đã trích trong năm	7.318	20.814	28.132
Số hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.634)	(3.516)	(6.150)
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") đến tháng 11 trong năm	(878)	-	(878)
Số dư dự phòng rủi ro tại ngày 30 tháng 11	17.501	25.984	43.485
Số dự phòng đã sử dụng để XLRR trong tháng 12	-	-	-
Số dư dự phòng cuối kỳ	17.501	25.984	43.485

Chứng Khoán Đầu Tư

Đây là các khoản đầu tư vào trái phiếu dài hạn do Chính phủ hoặc các tổ chức tín dụng phát hành và Ngân hàng có ý định nắm giữ đến khi đáo hạn.

Trái phiếu Kho bạc do Kho bạc Nhà nước phát hành có kỳ hạn từ 2 năm đến 5 năm và có lãi suất từ 8,00% đến 8,60%/năm (năm 2006: từ 8,00% đến 8,60%/năm). Tiền lãi được thanh toán vào ngày đáo hạn.

Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm và hưởng lãi suất là 8,35%/năm (2006: 8,35%/năm).

Trái phiếu đô thị có kỳ hạn 5 năm do Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh phát hành có lãi suất từ 8,52 đến 9,05%/năm (năm 2006: 8,52 đến 9,00%/năm).

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng	
	Năm 2007	Năm 2006
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Chứng khoán Vốn		
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	17.276	27.710
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	46.691	-
	63.967	27.710
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(3.840)	(940)
	60.127	26.770
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Chứng khoán Chính phủ	109.246	109.396
	109.246	109.396
	169.373	136.166

Chi tiết các khoản chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12:

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2006	
	Mệnh giá	Giá trị hiện tại	Mệnh giá	Giá trị hiện tại
Trái phiếu kho bạc	15.020	15.020	15.020	15.020
Trái phiếu Chính phủ	24.800	24.800	24.800	24.800
Trái phiếu đô thị	69.426	69.426	69.576	69.576
	109.246	109.246	109.396	109.396

Đầu Tư, Góp Vốn Dài Hạn

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn, mua cổ phần vào các tổ chức kinh tế khác của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng			
	Năm 2007		Năm 2006	
	Giá gốc triệu đồng	% sở hữu	Giá gốc triệu đồng	% sở hữu
Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn Thông Sài Gòn	42.500	11	-	-
Công ty CP Chứng khoán Phương Đông	34.650	11	6.600	11
Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông	11.890	4	8.200	4
Công ty Quản lý Đầu tư Thành Việt	9.350	11	1.650	10
Công ty CP Sài Gòn - Bình Châu	8.078	8	6.000	8
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	7.866	2	4.320	9
Công ty CP Du lịch Bến Thành Non Nước	6.600	11	-	-
Công ty CP Sài Gòn - Phú Quốc	3.251	10	3.156	10
Quỹ A1 Sài Gòn	3.060	9	3.060	9
Công ty CP Khách sạn Du lịch Sài Gòn	3.000	10	3.000	10
Công ty CP Dịch vụ thẻ Smartlink	2.000	5	-	-
Công ty TNHH Ô tô Ford Sài Gòn	1.300	10	1.300	10
Công ty CP Khu nghỉ mát Sài Gòn - Mũi Né	1.000	7	1.000	7
Công ty TNHH Ô tô Dana Ford	882	11	775	11
	135.427		39.061	

Tài Sản Cố Định

Tài sản cố định hữu hình

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	96.234	14.241	10.745	115	121.335
Tăng trong kỳ	102.395	10.903	5.890	85	119.273
Mua trong kỳ	102.262	9.805	5.890	85	118.042
Phân loại lại	133	1.098	-	-	1.231
Giảm trong kỳ	(8.793)	(1.905)	(1.039)	-	(11.737)
Thanh lý, nhượng bán	-	(699)	(1.014)	-	(1.713)
Chuyển sang tài sản xiết nợ	(8.793)	-	-	-	(8.793)
Phân loại lại	-	(1.206)	(25)	-	(1.231)
Số dư cuối kỳ	189.836	23.239	15.596	200	228.871
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu kỳ	6.234	6.555	3.351	83	16.223
Khấu hao trong kỳ	2.924	4.244	2.036	32	9.236
Thanh lý, nhượng bán	-	(699)	(28)	-	(727)
Số dư cuối kỳ	9.158	10.100	5.359	115	24.732
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu kỳ	90.000	7.686	7.394	32	105.112
Tại ngày cuối kỳ	180.678	13.139	10.237	85	204.139

Tài Sản Cố Định (tiếp theo)

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.670	4.936

Tài sản cố định vô hình

Biến động của tài sản cố định vô hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 như sau:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (không thời hạn)	Phần mềm kế toán	Tổng số
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu kỳ	5.593	1.653	7.246
Tăng trong năm	35.035	153	35.188
Chuyển sang tài sản xiết nợ	(841)	-	(841)
Số dư cuối kỳ	39.787	1.806	41.593
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Số dư đầu kỳ	-	889	889
Chi phí trong năm	-	406	406
Số dư cuối kỳ	-	1.295	1.295
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu kỳ	5.593	764	6.357
Số dư cuối kỳ	39.787	511	40.298

Tài Sản Có Khác

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Các khoản phải thu		
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.358	366
Các khoản phải thu khác	146.164	256.831
	155.522	257.197
Tài sản có khác	18.567	9.144
	174.089	266.341

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tài khoản này thể hiện các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các trụ sở chi nhánh và phòng giao dịch của Ngân hàng, bao gồm:

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Công trình văn phòng làm việc 2-4-6 Đoàn Như Hải	4.501	-
Công trình trụ sở chi nhánh Bình Dương	2.000	50
Công trình phòng giao dịch Hàm Nghi	1.983	28
Công trình 48-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1	288	288
Công trình phòng giao dịch An Hòa	279	-
Công trình 85/5 Trần Phú, Bạc Liêu	160	-
Công trình 148B Nguyễn Thị Thanh, Cà Mau	78	-
Công trình 54 Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang	69	-
	9.358	366

Các khoản phải thu khác

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Các khoản phải thu nội bộ	39.813	21.408
Các khoản phải thu bên ngoài	73.555	228.967
Mua sắm TSCĐ	32.796	6.456
	146.164	256.831

Tiền Gửi Và Cho Vay Của Các TCTD Khác

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền gửi không kỳ hạn của các TCTD khác	4.001	25.977
Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay của các TCTD khác	4.027.906	2.877.126
	4.031.907	2.903.103

Tiền gửi không kỳ hạn của các TCTD khác bao gồm

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền gửi KKH của các TCTD trong nước bằng VNĐ	3.922	25.900
Tiền gửi KKH của các TCTD trong nước bằng ngoại tệ	79	77
	4.001	25.977

Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay của các TCTD khác bao gồm

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền gửi có kỳ hạn ("CKH") và cho vay các TCTD có kỳ hạn dưới ba tháng		
Tiền gửi CKH của các TCTD trong nước bằng VNĐ	2.890.000	2.634.900
Tiền gửi CKH của các TCTD trong nước bằng ngoại tệ	116.800	232.588
	3.006.800	2.867.488
Tiền gửi CKH và cho vay của các TCTD có kỳ hạn trên ba tháng		
Tiền gửi có kỳ hạn với các TCTD trong nước bằng VNĐ	1.020.000	-
Cho vay của các TCTD trong nước khác bằng ngoại tệ	1.106	9.638
	4.027.906	2.877.126

Tiền Gửi Của Khách Hàng

Thuyết minh theo loại hình tiền gửi

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN		
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	961.519	437.872
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VNĐ	37.244	22.627
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	15.970	7.545
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng ngoại tệ	11.138	11.847
TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN		
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	988.777	365.508
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VNĐ	3.169.822	1.300.956
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	52.758	16.063
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng ngoại tệ	460.257	320.312
Tiền ký quỹ		
Tiền gửi ký quỹ bằng VNĐ	11.988	5.553
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	39.592	18.733
CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁCH HÀNG KHÁC	22.679	1.749
	5.771.744	2.508.765

Vốn Tài Trợ, Ủy Thác Đầu Tư, Cho Vay TCTD Chịu Rủi Ro

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư từ các TC trong nước bằng VNĐ		
Vốn nhận tài trợ từ RDF II	59.826	48.400
Vốn nhận tài trợ khác	1.275	-
	61.101	48.400
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư từ các TC trong nước bằng ngoại tệ		
	12.124	23.255
	73.225	71.655

Các Khoản Nợ Khác

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Các khoản phải trả nội bộ	14.674	14.824
Các khoản phải trả bên ngoài	65.944	26.240
	80.618	41.064

Tình Hình Thực Hiện Nghĩa Vụ Với Ngân Sách Nhà Nước

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư ngày 01 tháng 01 năm 2007	Phát sinh trong kỳ		Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2007
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	601	1.866	1.767	700
Thuế TNDN	17.873	62.449	62.018	18.304
Các loại thuế khác	541	2.070	1.131	1.480
	19.015	66.385	64.916	20.484

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Ngân hàng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 28% trên tổng lợi nhuận chịu thuế. Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các quy định thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tình Hình Thực Hiện Nghĩa Vụ Với Ngân Sách Nhà Nước (tiếp theo)

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được tính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng	
	Năm 2007	Năm 2006
Tổng lợi nhuận trước thuế	231.040	142.211
Trừ:		
- Thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(5.133)	(1.386)
- Lãi từ trái phiếu Kho bạc được miễn thuế	(10.470)	(10.660)
Cộng:		
- Chi phí sử dụng vốn mua trái phiếu kho bạc	6.258	7.483
- Các khoản chi phí không được khấu trừ khác	1.338	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	223.033	137.648
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 28%	62.449	38.541
Thuế TNDN phải trả đầu năm	17.873	1.282
Thuế TNDN đã trả trong năm	(62.018)	(21.950)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	18.304	17.873

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận trong các báo cáo tài chính bởi vì không có các khoản chênh lệch tạm thời nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Vốn Và Các Quỹ

Chi tiết phần vốn điều lệ của Ngân hàng như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2007			2006		
	Tổng số	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi	Tổng số	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi
Vốn góp	1.111.111	1.111.111	-	567.000	567.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	345.000	345.000	-	-	-	-
	1.456.111	1.456.111	-	567.000	-	-

Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007 1 đơn vị	Năm 2006 1 đơn vị
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	111.111.100	567.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	111.111.100	567.000
Cổ phiếu phổ thông	111.111.100	567.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	111.111.100	567.000
Cổ phiếu phổ thông	111.111.100	567.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng)	10.000	1.000.000

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2007, Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y việc sửa đổi mệnh giá cổ phần là 1.000.000 đồng thành mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng.

Thu Nhập Lãi Và Các Khoản Thu Nhập Tương Tự

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	764.230	464.348
Thu nhập lãi tiền gửi	110.512	48.749
Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	10.470	10.660
Thu khác từ hoạt động tín dụng	19.463	3.397
	904.675	527.154

Chi Phí Lãi Và Các Khoản Chi Phí Tương Tự

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Trả lãi tiền gửi	509.832	317.649
Chi phí hoạt động tín dụng khác	24.818	9.047
Trả lãi tiền vay	6.057	4.062
	540.707	330.758

Thu Nhập Từ Các Dịch Vụ Thanh Toán

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Thu từ dịch vụ		
Thu từ dịch vụ thanh toán	6.447	5.243
Thu dịch vụ khác	5.640	2.450
	12.087	7.693
Chi phí hoạt động dịch vụ		
Chi về dịch vụ thanh toán	(1.862)	(1.154)
Chi phí dịch vụ khác	(2.992)	(607)
	(4.854)	(1.761)
	7.233	5.932

Lãi Thuần Từ Hoạt Động Kinh Doanh Ngoại Hối

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Thu từ kinh doanh vàng	14.118	19.003
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	2.939	1.997
	17.057	21.000
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Chi về kinh doanh vàng	(12.320)	(13.908)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(2.815)	(998)
	(15.135)	(14.906)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.922	6.094

Lãi Thuần Từ Mua Bán Chứng Khoán Đầu Tư

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	28.542	7.757
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(3.840)	(940)
	24.702	6.817

Thu Nhập Từ Vốn Góp, Vốn Mua Cổ Phần

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Cổ tức nhận được trong kỳ từ góp vốn, mua cổ phần	5.133	1.386

Lãi Thuần Từ Hoạt Động Kinh Doanh Khác

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Thu nhập khác		
Thu hồi từ các khoản cho vay khó đòi đã xóa trước đây	2.693	2.460
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	214	10
Thu nhập khác	847	48
	3.754	2.518
Chi phí khác		
	(244)	(262)
	3.510	2.256

Chi Phí Hoạt Động Khác

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Chi phí thuế khác và phí	1.075	4.427
Chi về tài sản	21.321	14.158
Chi phí hoạt động quản lý	36.331	23.194
Chi bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	3.425	1.752
	62.152	43.531

Thu Nhập Cơ Bản Trên Cổ Phiếu

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Lợi nhuận sau thuế	168.591	103.670
Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm	75.144.657	403.147
Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng), (mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 đồng)	2.244	2.572

Lợi nhuận sau thuế dùng để tính thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu chưa loại trừ quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được trích lập theo chính sách của Ngân hàng.

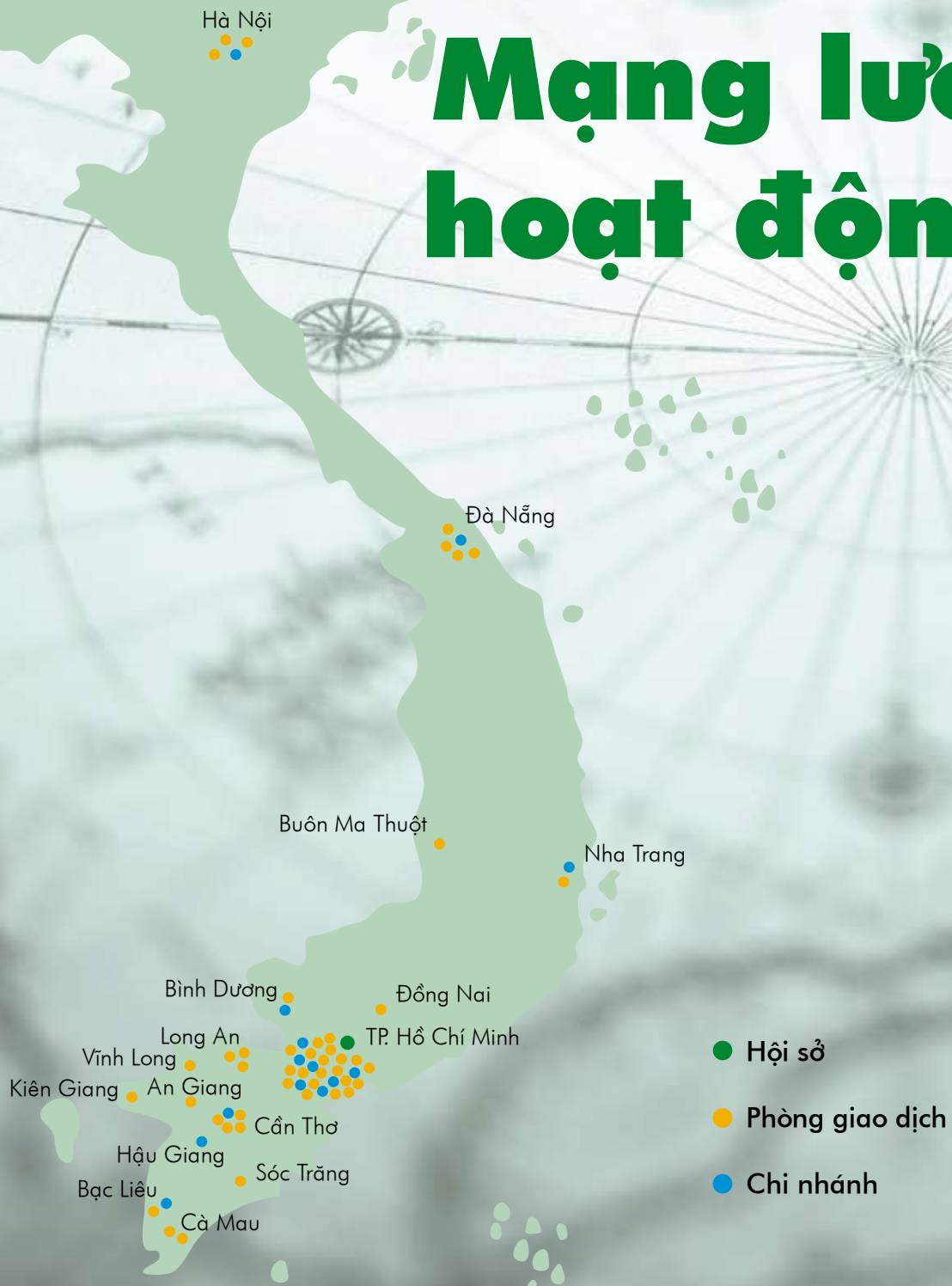
Tài Khoản OCB Mở Tại Các Ngân Hàng Ở Nước Ngoài

Có hiệu lực từ ngày 2 tháng 1 năm 2008

NGOẠI TỆ	NGÂN HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN	ĐỊA CHỈ	MÃ SWIFT
USD	NGÂN HÀNG CITIBANK	36206545	111 EIGHT AVENUE, NEWYORK, NY 10011, USA	CITIUS33
USD	NGÂN HÀNG HSBC	000-136093	452 FIFTH AVENUE, NEWYORK, NY 10018 USA	MRMDUS33
EUR	NGÂN HÀNG BHF	6882422	BOCKENHEIMER LANDSTRASSE 10,60323 FRANKUER AM MAIN, 60302 FRANKURT AM MAIN GERMANY	BHFBDEFF
USD	NGÂN HÀNG UNITED OVERSEAS (UOB)	101-999-382-0	80 RAFFLES PLACE, 5TH FLOOR UOB PLAZA 1, SINGAPORE 048624 SINGAPORE	UOVBSGSG
JPY	NGÂN HÀNG SUMITOMO MITSUI (SMBC)	4058	BOX 4, TOKYO CENTRAL 100-8201-JAPAN	SMBCJPJT
AUD	NGÂN HÀNG COMMONWEALTH	100437201AUD112601	48 MARTIN PLACE FLOOR 5, SYDNEY 1155 AUSTRALIA	CTBAAU2S
SGD	NGÂN HÀNG UNITED OVERSEAS (UOB)	101-399-147-8	80 RAFFLES PLACE, 5TH FLOOR UOB PLAZA 1, SINGAPORE 048624 SINGAPORE	UOVBSGSG



Mạng lưới hoạt động



Thành phố Hồ Chí Minh

Hội sở

45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8220 960 - Fax: (08) 8220 963
www.ocb.com.vn

Chi nhánh Bến Thành

391-391A Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8385 026 - Fax: (08) 8385 028

Phòng giao dịch Hàm Nghi

108 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8223 665 - Fax: (08) 9141 699

Phòng giao dịch Nguyễn Thái Bình

194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 9142 253 - Fax: (08) 9142 254

Phòng giao dịch Tú Xương

8 & 21 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (08) 9320 447 - Fax: (08) 9321 970

Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo

982 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5, TP. HCM
ĐT: (08) 9233 188 - Fax: (08) 9238 663

Phòng giao dịch Khánh Hội

246 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, TP. HCM
ĐT: (08) 9432 167 - Fax: (08) 9432 168

Phòng giao dịch Kinh Tế

135 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 9207 709 - Fax: (08) 9207 712

Phòng giao dịch Minh Khai

454 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (08) 2907 223 - Fax: (08) 2907 210

Chi nhánh Chợ Lớn

419 - 421 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP. HCM
ĐT: (08) 8337 127 - Fax: (08) 8337 128

Phòng giao dịch Phú Thọ

1060 Đường 3/2, Phường 12, Quận 11, TP. HCM
ĐT: (08) 9628 804 - Fax: (08) 9627 778

Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương

305 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP. HCM
ĐT: (08) 9571 506 - Fax: (08) 8555 368

Phòng giao dịch Đào Duy Từ

279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP. HCM
ĐT: (08) 9571 132 - Fax: (08) 9571 160

Phòng giao dịch Sài Gòn

228 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 4042 660 - Fax: (08) 4042 663

Chi nhánh Gia Định

81 Phan Đăng Lưu, Phường 7, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
ĐT: (08) 5511 855 - Fax: (08) 5511 856

Phòng giao dịch Xóm Mới

695 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP. HCM
ĐT: (08) 9163 183 - Fax: (08) 9163 182

Phòng giao dịch Gò Vấp

664 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP. HCM
ĐT: (08) 9895 721 - Fax: (08) 9892 983

Phòng giao dịch Duy Tân

17 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (08) 8244 504 - Fax: (08) 8244 510

Chi nhánh Phú Lâm

279 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, TP. HCM
ĐT: (08) 4061 351 - Fax: (08) 6671 102

Phòng giao dịch Tân Phú

156 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, TP. HCM
ĐT: (08) 9787 490 - Fax: (08) 9787 491

Chi nhánh Thủ Đức

390 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (08) 7220 863 - Fax: (08) 8969 222

Phòng giao dịch Cát Lái

286 Nguyễn Thị Định, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TP. HCM
ĐT: (08) 4027 082 - Fax: (08) 4027 085

Chi nhánh Phú Nhuận

146 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
ĐT: (08) 9910 634 - Fax: (08) 9910 639

Phòng giao dịch Tân Bình

73 Trường Chinh, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM
ĐT: (08) 9490 913 - Fax: (08) 8490 672

Phòng giao dịch Tân Sơn Nhất

435G-435H Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT: (08) 8112 922 - Fax: (08) 8114 746

Chi Nhánh Tân Thuận

533 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM
ĐT: (08) 7711 234 - Fax: (08) 7719 087

Phòng giao dịch Trần Xuân Soạn

58/1-58/2 Trần Xuân Soạn, P. Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM
ĐT: (08) 8722 899 - Fax: (08) 8722 898

Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng

D2-20, Lô R19-1, KP Mỹ Toàn 3, Phú Mỹ Hưng, Q. 7, TP. HCM
ĐT: (08) 4103 155 - Fax: (08) 4103 158

Hà Nội

Chi Nhánh Hà Nội

9 Tô Hiến Thành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04) 9361 033 - Fax: (04) 9365 494

Phòng giao dịch Minh Khai

110 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04) 6245 231 - Fax: (04) 6243 781

Phòng giao dịch Lò Đức

106 Lò Đức, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04) 9724 037 - Fax: (04) 9724 038

Phòng giao dịch Sao Việt

299 Phố Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (04) 2201 679 - Fax: (04) 2201 679

Phòng giao dịch Nguyễn Trãi

Tầng 4, Số 10 Trần Phú, TP. Hà Đông, Tỉnh Hà Tây
ĐT: (04) 2853 085 - Fax: (04) 2853 084

Đà Nẵng

Chi Nhánh Trung Việt

5 Đống Đa, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
ĐT: (05113) 887 899 - Fax: (05113) 887 898

Phòng giao dịch Liên Chiểu

691 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng
ĐT: (05113) 736 023 - Fax: (05113) 736 026

Phòng giao dịch Hải Châu

Lô 01 Triệu Nữ Vương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
ĐT: (05113) 866 999 - Fax: (05113) 866 998

Phòng giao dịch Núi Thành

118 Núi Thành, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
ĐT: (05113) 631 699 - Fax: (05113) 631 698

Phòng giao dịch Thanh Khê

A-37 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng
ĐT: (05113) 649 984 - Fax: (05113) 649 985

Khánh Hòa

Chi nhánh Khánh Hòa

100 Hoàng Văn Thụ, Phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang
ĐT: (058) 820 883 - Fax: (058) 820 880

Phòng giao dịch Vĩnh Hải

Lô 11 K.A Đường 2-4 Nha Trang khu Bắc Việt, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang

Buôn Ma Thuột

Phòng giao dịch Daklak

105 Hoàng Diệu, TP. Buôn Ma Thuột, Daklak
ĐT: (0500) 817 681 - Fax: (0500) 817 686

Long An

Phòng giao dịch Long An

202-204 Hùng Vương, Phường 2, Thị xã Tân An, Long An
ĐT: (072) 829 160 - Fax: (072) 829 166

Phòng giao dịch Đức Hòa

144C Khu vực 3, Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Long An
ĐT: (072) 763 959 - Fax: (072) 763 989

Phòng giao dịch Bến Lức

42 Nguyễn Hữu Thọ, Thị trấn Bến Lức, Long An
ĐT: (072) 636 998 - Fax: (072) 636 996

Đồng Nai

Phòng giao dịch Đồng Nai

99/1 Quốc lộ 15, Phường Tam Hiệp, TP. Biên Hoà, Đồng Nai
ĐT: (0613) 912 200 - Fax: (0613) 913 662

Cần Thơ

Chi nhánh Tây Đô

25A Châu Văn Liêm, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: (0710) 829 152 - Fax: (0710) 829 411

Phòng giao dịch An Phú

78 Mậu Thân, An Phú, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: (0710) 732 421 - Fax: (0710) 764 879

Phòng giao dịch An Hoà

112B CMT8, Phường Cái Khê, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: (0710) 825 273 - Fax: (0710) 764 256

Phòng giao dịch Đông Thuận

Ấp Đông Hòa, Xã Đông Thuận, Huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ
ĐT: (0710) 683 009 - Fax: (0710) 683 299

Phòng giao dịch Phước Thới

33/F Thới Đông, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Cần Thơ
ĐT: (0710) 861 491 - Fax: (0710) 660 889

Vĩnh Long**Phòng giao dịch Vĩnh Long**

87-89 Phạm Thái Bường, Khóm 1, Phường 4, Thị xã Vĩnh Long
ĐT: (070) 853 252 - Fax: (070) 853 254

An Giang**Phòng giao dịch An Giang**

264/1 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
ĐT: (076) 945 125 - Fax: (076) 945 127

Kiên Giang**Phòng giao dịch Kiên Giang**

281 Nguyễn Trung Trực, Thị xã Rạch Giá, Kiên Giang
ĐT: (0773) 876 543 - Fax: (0773) 875 998

Hậu Giang**Chi nhánh Hòa An**

Hòa Phụng B, Kinh Cù, Huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang
ĐT: (0711) 869 108 - Fax: (0711) 869 089

Bạc Liêu**Chi nhánh Bạc Liêu**

B7-B9 TT Thương Mại thị xã Bạc Liêu, Phường 3, Bạc Liêu
ĐT: (0781) 829 985 - Fax: (0781) 954 917

Phòng giao dịch Hộ Phòng

187 Quốc lộ 1A, Khóm 9, Ấp 2, TT Hộ Phòng,
Huyện Giá Rai, Bạc Liêu
ĐT: (0781) 672 116 - Fax: (0781) 671 828

Cà Mau**Phòng giao dịch Cà Mau**

184B Nguyễn Tất Thành, Khóm 1, Phường 8, Cà Mau
ĐT: (0780) 550 384 - Fax: (0780) 550 385

Phòng giao dịch Phan Ngọc Hiển

11A Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Cà Mau, Cà Mau
ĐT: (0780) 565 939 - Fax: (0780) 565 949

Sóc Trăng**Phòng giao dịch Sóc Trăng**

47 Phú Lợi, P. 2, Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng
ĐT: (079) 619 234 - Fax: (079) 620 198

Bình Dương**Chi nhánh Bình Dương**

40/14L Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ,
Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT: (0650) 812 591 - Fax: (0650) 812 589

Phòng giao dịch Lái Thiêu

11 Khu phố chợ, Thị trấn Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
ĐT: (0650) 762 628 - Fax: (0650) 762 630



www.ocb.com.vn

Hội sở: 45 Lê Duẩn - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84 8) 8220 960 - (84 8) 8220 961
Fax: (84 8) 8220 963
Email: ocb@ocb.com.vn